

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			#	Thể chất	#	#	#
2	A. Phát triển vận động			#	Thể chất	#	#	#
3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (Thể dục sáng)			#	Thể chất	#	#	#
4	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	Thể chất	3T	x	
5	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động			#	Thể chất	#	#	#
6	* Vận động: Đi			#	Thể chất	#	#	#
7	Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2 m)	KQMĐ	Đi trong đường hẹp (3m x 0,2 m)	KQMĐ	Thể chất	3T	x	
8	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát	KQMĐ	Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát	TLHD	Thể chất	3T	x	
9	Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi kiễng gót liên tục 3m	KQMĐ	Đi kiễng gót liên tục 3m	NDCT	Thể chất	3T	x	
10	Giữ được thăng bằng cơ thể khi theo đường díc dắc	KQMĐ	Đi thay đổi hướng theo đường díc dắc	NDCT	Thể chất	3T	x	
11	Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	KQMĐ	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT	Thể chất	3T	x	
12	* Vận động: Chạy			#	Thể chất	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
13	Kiểm soát vận động chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	KQMĐ	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT	Thể chất	3T	x	
14	Kiểm soát vận động chạy liên tục trong đường dic dắc (3-4 điểm dic dắc) không chệch ra ngoài	KQMĐ	Chạy thay đổi hướng theo đường dic dắc	NDCT	Thể chất	3T	x	
15	Kiểm soát vận động chạy liên tục 15 m theo hướng thẳng	KQMĐ	Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m	NDCT	Thể chất	3T	x	
16	* Vận động: Bò, trườn, trèo			#	Thể chất	#	#	#
17	Thể hiện nhanh, khéo khi thực hiện vận động bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài	KQMĐ	Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m)	KQMĐ	Thể chất	3T	x	
18	Thể hiện nhanh, khéo léo khi thực hiện vận động bò theo đường dic dắc	NDCT	Bò theo đường dic dắc	NDCT	Thể chất	3T	x	
19	Thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo khi thực hiện vận động bò theo hướng thẳng	NDCT	Bò theo hướng thẳng	NDCT	Thể chất	3T	x	
20	Thể hiện sự khéo khi thực hiện vận động bò chui qua cổng	NDCT	Bò chui qua cổng	NDCT	Thể chất	3T	x	
21	Thể hiện nhanh mạnh khéo khi thực hiện vận động trườn theo hướng thẳng, trườn về phía trước	NDCT	Trườn về phía trước	NDCT	Thể chất	3T	x	
22	Thể hiện nhanh mạnh khéo khi thực hiện vận động trườn theo đường dic dắc	NDCT	Trườn theo đường dic dắc	NDCT	Thể chất	3T	x	
23	Thể hiện mạnh dạn, khéo léo khi thực hiện vận động bước lên xuống bậc cao 30 cm	NDCT	Bước lên xuống bậc cao 30 cm	NDCT	Thể chất	3T	x	
24	* Vận động: Tung, ném, bắt			#	Thể chất	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
25	Phối hợp tay mắt trong vận động tung bóng lên cao	TLHD	Tung bóng lên cao	TLHD	Thể chất	3T	x	
26	Phối hợp tay mắt trong vận động tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi (khoảng cách 2,5m)	KQMĐ	Tung bắt bóng với cô	NDCT	Thể chất	3T	x	
27	Phối hợp tay mắt trong khi tự đập bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18 cm)	KQMĐ	Đập bắt bóng	NDCT	Thể chất	3T	x	
28	Phối hợp tay mắt khi lăn bắt bóng với cô	NDCT	Lăn bắt bóng với cô	NDCT	Thể chất	3T	x	
29	Phối hợp tay mắt khi ném xa bằng 1 tay	NDCT	Ném xa bằng 1 tay	NDCT	Thể chất	3T	x	
30	Phối hợp tay mắt khi ném xa bằng 2 tay	TLHD	Ném xa bằng 2 tay	TLHD	Thể chất	3T	x	
31	Phối hợp tay mắt khi ném trúng đích ngang (xa 1,5m)	NDCT	Ném trúng đích bằng 1 tay	NDCT	Thể chất	3T	x	
32	Phối hợp tay mắt khi chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang	NDCT	Chuyển, bắt bóng 2 bên theo hàng ngang	NDCT	Thể chất	3T	x	
33	Phối hợp tay mắt khi chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc	NDCT	Chuyển, bắt bóng 2 bên theo hàng dọc	NDCT	Thể chất	3T	x	
34	* Vận động: Bật, nhảy			#	Thể chất	#	#	#
35	Mạnh dạn, giữ thăng bằng khi thực hiện vận động bật tại chỗ	TLHD	Bật tại chỗ	NDCT	Thể chất	3T	x	
36	Mạnh dạn, giữ thăng bằng khi thực hiện vận động bật về phía trước	NDCT	Bật về phía trước	NDCT	Thể chất	3T	x	
37	Mạnh dạn, giữ thăng bằng khi thực hiện vận động bật xa 20- 25 cm		Bật xa 20 - 25 cm	NDCT	Thể chất	3T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
38	3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt			#	Thể chất	#	#	#
39	Thực hiện được vận động xoay tròn cổ tay	KQMĐ	Xoay tròn cổ tay	KQMĐ	Thể chất	3T	x	
40	Thực hiện được vận động gập, đan ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay	KQMĐ	Co duỗi các ngón tay, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay	KQMĐ	Thể chất	3T	x	
41	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động vẽ hình tròn theo mẫu	KQMĐ	Vẽ hình tròn theo mẫu	KQMĐ	Thể chất	3T	x	
42	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động tô vẽ nguyệt xích ngoặc	NDCT	Tô vẽ nguyệt xích ngoặc	NDCT	Thể chất	3T	x	
43	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt khi sử dụng kéo	KQMĐ	Cắt thẳng một đoạn 10cm	KQMĐ	Thể chất	3T	x	
44	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động xếp chồng được 8-10 khối không đồ	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối khác nhau	NDCT	Thể chất	3T	x	
45	Biết tự cài, cởi cúc to	KQMĐ	Cài, cởi cúc to	NDCT	Thể chất	3T	x	
46	Bước đầu biết sử dụng một số nguyên liệu đan, tết	NDCT	Đan, tết	NDCT	Thể chất	3T	x	
47	Xé - dán giấy dài khoảng 10cm	NDCT	Xé - dán giấy	NDCT	Thể chất	3T	x	
48	Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường	ĐP	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: kéo, bút dạ/sáp màu, hồ dán,...	ĐP	Thể chất	3T	x	
49	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			#	Thể chất	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
50	1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe			#	Thẻ chất	#	#	#
51	Nói đúng tên 1 số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt cá trứng, sữa rau...)	KQMĐ	Nhận biết 1 số thực phẩm và món ăn quen thuộc	NDCT	Thẻ chất	3T	x	
52	Biết tên 1 số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...	KQMĐ	Nhận biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...	KQMĐ	Thẻ chất	3T	x	
53	Nhận biết được các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ chất, đủ lượng	NDCT	Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ chất, đủ lượng	NDCT	Thẻ chất	3+4+5T	x	
54	Nhận biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	NDCT	Nhận biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	NDCT	Thẻ chất	3+4+5T	x	
55	Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	KQMĐ	Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	KQMĐ	Thẻ chất	3T	x	
56	Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	Thẻ chất	3+4+5T	x	
57	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	- Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	ĐP	Thẻ chất	3+4+5T	x	
58	2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			#	Thẻ chất	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
59	Thực hiện được 1 số việc đơn giản, rửa tay, lau mặt, súc miệng, tháo tất, cởi quần áo với sự giúp đỡ của người lớn	KQMĐ	Làm quen cách đánh răng, lau mặt. Tập rửa tay bằng xà phòng	NDCT	Thể chất	3T	x	
60	Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	NDCT	Nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	KQMĐ	Thể chất	3T	x	
61	Biết tự tháo tất, cởi quần áo	NDCT	Tháo tất, cởi quần áo	NDCT	Thể chất	3T	x	
62	Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	KQMĐ	Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	NDCT	Thể chất	3T	x	
63	3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe			#	Thể chất	#	#	#
64	Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi ...	KQMĐ	Một số hành vi tốt trong ăn uống: uống nước đã đun sôi ...	KQMĐ	Thể chất	3T	x	
65	Chấp nhận vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh đi dép, giày khi đi học khi được nhắc nhở	KQMĐ	Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh đi dép, giày khi đi học	NDCT	Thể chất	3T	x	
66	Biết trang phục phù hợp với thời tiết	NDCT	Nhận biết trang phục phù hợp với thời tiết	NDCT	Thể chất	3T	x	
67	Có một số hành vi tốt trong phòng bệnh: biết nói với người lớn khi bị đau và chảy máu	KQMĐ	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	KQMĐ	Thể chất	3T	x	
68	Biết lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người	NDCT	Tập làm vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường	NDCT	Thể chất	3+4+5T	x	
69	4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			#	Thể chất	#	#	#
70	Biết và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	KQMĐ	Nhận biết và phòng tránh một số đồ vật gây nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng, vật sắc nhọn...)	KQMĐ	Thể chất	3T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
71	Biết tránh nơi không an toàn (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở	KQMĐ	Nhận biết một số khu vực không an toàn (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...)	NDCT	Thể chất	3T	x	
72	Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: cưỡi đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại hoa quả có hạt..., tự ý lấy thuốc uống.	KQMĐ	Nhận biết một số hành động gây nguy hiểm cho bản thân (cưỡi đùa khi ăn uống, ăn quả có hạt, tự ý lấy thuốc uống).	KQMĐ	Thể chất	3+4+5T	x	
73	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Nhận biết những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (không leo trèo bàn ghế , lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá, uống rượu bia, lại gần người đang hút thuốc lá,...)	KQMĐ	Thể chất	3+4+5T	x	
74	Biết và không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp	KQMĐ	Nhận biết người lạ và không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp	KQMĐ	Thể chất	3T	x	
75	Biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	NDCT	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	KQMĐ	Thể chất	3T	x	
76	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			#	Nhận thức	#	#	#
77	A. Khám phá khoa học			#	Nhận thức	#	#	#
78	1. Các bộ phận cơ thể con người			#	Nhận thức	#	#	#
79	Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	KQMĐ	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	NDCT	Nhận thức	3+4+5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
80	Biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát SVHT; hay đặt câu hỏi về đối tượng	KQMD	Quan sát SVHT gần gũi và đặt câu hỏi	KQMD	Thể chất	3T	x	
81	Biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng	KQMD	Làm thí nghiệm đơn giản với vật chìm, nổi	KQMD	Nhận thức	3T	x	
82	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng	KQMD	Tìm hiểu một số đối tượng cùng cô giáo	KQMD	Nhận thức	3T	x	
83	Biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	KQMD	Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	KQMD	Thể chất	3T	x	
84	2. Đồ vật:			#	Nhận thức	#	#	#
85	* Đồ dùng, đồ chơi			#	Nhận thức	#	#	#
86	Biết đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi	NDCT	Nhận thức	3+4+5T	x	
87	* Phương tiện giao thông			#	Nhận thức	#	#	#
88	Biết tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT quen thuộc	NDCT	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT quen thuộc	NDCT	Nhận thức	3T	x	
89	3. Động vật và thực vật			#	Nhận thức	#	#	#
90	Biết đặc điểm nổi bật, ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc	NDCT	Nhận biết đặc điểm nổi bật, ích lợi của con vật, cây, hoa- quả quen thuộc	NDCT	Nhận thức	3T	x	
91	Biết mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	NDCT	Làm thí nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát tìm hiểu cây, con vật	NDCT	Nhận thức	3T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
92	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng	NDCT	Nhận biết mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng	NDCT	Nhận thức	3T	x	
93	Biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi	NDCT	Chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi	NDCT	Nhận thức	3T	x	
94	4. Một số hiện tượng tự nhiên			#	Nhận thức	#	#	#
95	* Thời tiết, mùa			#	Nhận thức	#	#	#
96	Biết một số hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ	NDCT	Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ	NDCT	Nhận thức	3T	x	
97	* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng			#	Nhận thức	#	#	#
98	Biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm	NDCT	Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm	NDCT	Nhận thức	3T	x	
99	* Nước			#	Nhận thức	#	#	#
100	Biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày	NDCT	Nhận biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày	NDCT	Nhận thức	3T	x	
101	Biết ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây	NDCT	Tìm hiểu ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây	NDCT	Nhận thức	3+4+5T	x	
102	* Không khí, ánh sáng			#	Nhận thức	#	#	#
103	Biết một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày	NDCT	Nhận biết một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày	NDCT	Nhận thức	3T	x	
104	* Đất, đá, cát, sỏi			#	Nhận thức	#	#	#
105	Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi	NDCT	Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi	NDCT	Nhận thức	3+4+5T	x	
106	B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			#	Nhận thức	#	#	#
107	1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm			#	Nhận thức	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
108	Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	KQMD	Nhận biết số lượng và đếm	KQMD	Nhận thức	3T	x	
109	Biết đếm trên đối tượng giống nhau và đếm đến 5	KQMD	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	NDCT	Nhận thức	3T	x	
110	Biết một và nhiều	NDCT	Một và nhiều	NDCT	Nhận thức	3T	x	
111	Biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	KQMD	So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	KQMD	Nhận thức	3T	x	
112	Biết gộp và đếm 2 đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	KQMD	Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 5	NDCT	Nhận thức	3T	x	
113	Biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm	KQMD	Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ	NDCT	Nhận thức	3T	x	
114	2. Xếp tương ứng			#	Nhận thức	#	#	#
115	Biết xếp tương ứng 1-1	NDCT	Xếp tương ứng 1-1	NDCT	Nhận thức	3+4T	x	
116	Biết ghép đôi	NDCT	Ghép đôi 2 đối tượng có mối liên quan	NDCT	Nhận thức	3+4T	x	
117	3. Sắp xếp theo quy tắc			#	Nhận thức	#	#	#
118	Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại	KQMD	Xếp xen kẽ	NDCT	Nhận thức	3T	x	
119	4. So sánh , đo lường			#	Nhận thức	#	#	#
120	So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn, dài hơn/ ngắn hơn, cao hơn/ thấp hơn, bằng nhau.	KQMD	So sánh 2 đối tượng về kích thước	NDCT	Nhận thức	3T	x	
121	5. Hình dạng			#	Nhận thức	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
122	Nhận dạng và gọi tên các hình, tròn vuông, tam giác, chữ nhật	KQMĐ	Nhận biết, gọi tên các hình, tròn vuông, tam giác, chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế	NDCT	Nhận thức	3T	x	
123	Biết sử dụng các hình hình học để lắp ghép	NDCT	Chắp ghép hình	NDCT	Nhận thức	3T	x	
124	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			#	Nhận thức	#	#	#
125	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân	KQMĐ	Nhận biết phía trên- phía dưới, phía trước- phía sau, tay phải- tay trái của bản thân	NDCT	Nhận thức	3T	x	
126	C. Khám phá xã hội			#	Nhận thức	#	#	#
127	1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			#	Nhận thức	#	#	#
128	Nói được tên, tuổi giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Tên, tuổi giới tính của bản thân	NDCT	Nhận thức	3T	x	
129	Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình	KQMĐ	Tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình	NDCT	Nhận thức	3T	x	
130	Nói được địa chỉ gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	KQMĐ	Địa chỉ của gia đình	NDCT	Nhận thức	3T	x	
131	Nói được tên trường, lớp, cô giáo và các bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp, khi được hỏi trò chuyện	KQMĐ	Tên trường, lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo	NDCT	Nhận thức	3T	x	
			Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường		Nhận thức	3T	x	
132	2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			#	Nhận thức	#	#	#
133	Kể tên và nói được sản phẩm của 1 số nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	KQMĐ	Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của 1 số nghề phổ biến	NDCT	Nhận thức	3T	x	
134	3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			#	Nhận thức	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
135	Kể được tên một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng, trung thu, Tết nguyên đán, tết thiếu nhi qua trò chuyện, xem tranh ảnh	KQMĐ	Một số ngày lễ hội Ngày khai giảng, trung thu, Tết nguyên đán, tết thiếu nhi.	KQMĐ	Nhận thức	3T	x	
136	Kể tên một vài danh lam thắng cảnh ở địa phương	KQMĐ	Tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở địa phương	NDCT	Nhận thức	3T	x	
137	Biết cờ Tổ quốc Việt Nam	NDCT	Nhận biết cờ Tổ quốc Việt Nam	NDCT	Nhận thức	3T	x	
138	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			#	Ngôn ngữ	#	#	#
139	A. Nghe hiểu lời nói			#	Ngôn ngữ	#	#	#
140	Thực hiện được yêu cầu đơn giản	KQMĐ	Nghe hiểu và làm theo yêu cầu	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
141	Hiểu được nghĩa của từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi...	KQMĐ	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật hành động hiện tượng gần gũi	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
142	Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
143	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe kể chuyện, đọc chuyện phù hợp với độ tuổi	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	
144	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ ca dao đồng dao, tục ngữ câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	
145	B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày			#	Ngôn ngữ	#	#	#
146	Nói rõ các tiếng	KQMĐ	Phát âm các tiếng của tiếng Việt	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
147	Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm ...	KQMĐ	Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm ...	KQMĐ	Ngôn ngữ	3T	x	
148	Sử dụng được câu đơn, câu ghép	KQMĐ	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng	KQMĐ	Ngôn ngữ	3T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
149	Biết trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"	NDCT	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
150	Kể lại được những sự việc đơn giản, đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim	KQMĐ	Kể lại sự việc	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
151	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	KQMĐ	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	NDCT	Ngôn ngữ	3+4T	x	
152	Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	KQMĐ	Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
153	Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
154	Sử dụng các từ "vâng ạ", "dạ", "thưa"...trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
155	Nói đủ nghe, không nói lí nhí	KQMĐ	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	
156	Có khả năng mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	NDCT	Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
157	C. Làm quen với việc đọc - viết			#	Ngôn ngữ	#	#	#
158	Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh	KQMĐ	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	KQMĐ	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	
159	Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	KQMĐ	Xem tranh, gọi tên nhân vật trong tranh	KQMĐ	Ngôn ngữ	3T	x	
160	Biết một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ)	NDCT	Làm quen một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ)	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
161	Biết cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.	NDCT	Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
162	Biết giữ gìn sách	NDCT	Giữ gìn sách	NDCT	Thể chất	3T	x	
163	Được làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt, nghỉ sau các dấu câu	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	
164	Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc	NDCT	Tiếp xúc với chữ, sách truyện	NDCT	Ngôn ngữ	3T	x	
165	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI			#	TCKNXH	#	#	#
166	A. Phát triển tình cảm			#	TCKNXH	#	#	#
167	1. Thể hiện ý thức về bản thân			#	TCKNXH	#	#	#
168	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân	NDCT	TCKNXH	3T	x	
169	Nói được điều bé thích, không thích,	KQMĐ	Những điều bé thích, không thích	NDCT	TCKNXH	3T	x	
170	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			#	TCKNXH	#	#	#
171	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	KQMĐ	Tham gia các hoạt động và trả lời câu hỏi	KQMĐ	TCKNXH	3T	x	
172	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	KQMĐ	Thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	KQMĐ	TCKNXH	3T	x	
173	3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			#	TCKNXH	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
174	Nhận ra cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận qua giọng nói, nét mặt tranh ảnh	KQMĐ	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc, vui buồn sợ hãi tức giận qua nét mặt cử chỉ giọng nói	NDCT	TCKNXH	3T	x	
175	Biết biểu lộ trạng thái cảm xúc vui buồn sợ hãi, tức giận	KQMĐ	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ giọng nói, trò chơi hát, vận động	NDCT	TCKNXH	3T	x	
176	Thích nghe hát kể chuyện, hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ	KQMĐ	Kính yêu Bác Hồ	NDCT	TCKNXH	3T	x	
177	Biết quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT	Một số cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	NDCT	TCKNXH	3T	x	
178	Biết được các kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa của địa phương	ĐP	Nhận biết về kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa nổi bật của địa phương	ĐP	TCKNXH	3+4+5T	x	
179	B. Phát triển kỹ năng xã hội			#	TCKNXH	#	#	#
180	1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			#	TCKNXH	#	#	#
181	Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	KQMĐ	Một số quy định ở lớp và gia đình: (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	NDCT	TCKNXH	3T	x	
182	Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	KQMĐ	Cử chỉ lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	NDCT	TCKNXH	3T	x	
183	Chú ý nghe khi cô, bạn nói	NDCT	Chú ý nghe cô, bạn nói	NDCT	TCKNXH	3T	x	
184	Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	KQMĐ	Chơi hòa thuận với các bạn	NDCT	TCKNXH	3T	x	
185	Biết yêu mến bố, mẹ, anh chị em ruột	NDCT	Yêu mến bố, mẹ, anh chị em ruột	NDCT	TCKNXH	3T	x	
186	Biết chờ đến lượt	NDCT	Chờ đến lượt	NDCT	TCKNXH	3T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
187	Nhận biết được hành vi "đúng"- "sai", "tốt" - "xấu"	NDCT	Nhận biết hành vi "đúng"- "sai", "tốt" - "xấu"	NDCT	TCKNXH	3T	x	
188	2. Quan tâm đến môi trường			#	TCKNXH	#	#	#
189	Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	KQMĐ	Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối	NDCT	TCKNXH	3+4+5T	x	
190	Bỏ rác đúng nơi quy định	KQMĐ	Giữ vệ sinh môi trường	NDCT	TCKNXH	3+4+5T	x	
191	Biết tiết kiệm điện nước	KQMĐ	Tiết kiệm điện nước	NDCT	TCKNXH	3+4+5T	x	
192	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ			#	Thẩm mỹ	#	#	#
193	A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			#	Thẩm mỹ	#	#	#
194	Vui sướng vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật cả các sự vật, hiện tượng	KQMĐ	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
195	Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện	KQMĐ	Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca); nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện	KQMĐ	Thẩm mỹ	3T	x	
196	Biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật(về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
197	B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			#	Thẩm mỹ	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
198	Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
199	Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc(vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	KQMĐ	Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
200	Biết sử dụng một số dụng cụ âm nhạc gõ đệm theo phách, nhịp.	NDCT	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
201	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	KQMĐ	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
202	Vẽ nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản	KQMĐ	Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
203	Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	KQMĐ	Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
204	Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	KQMĐ	Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
205	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	KQMĐ	Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
206	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
207	C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			#	Thẩm mỹ	#	#	#
208	Biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			3T	
209	Biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMĐ	Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	NDCT	Thẩm mỹ	3T	x	
210	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMĐ	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình	NDCT	Thẩm mỹ	3+4+5T	x	
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ THEO TỪNG ĐỘ TUỔI							156	
Trong đó: - Lĩnh vực thể chất (Phần Phát triển vận động)							60	
- Lĩnh vực thể chất (Phần Chăm sóc nuôi dưỡng và phòng tránh tai nạn thương tích)								
- Lĩnh vực nhận thức							39	
- Lĩnh vực ngôn ngữ							23	
- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội (cộng thêm một phần thể chất)							19	
- Lĩnh vực thẩm mỹ							15	

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

Trần Thị Kim Chi

Tự Cường, ngày 15 tháng 8 năm 2024
NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lê Kim Oanh

